Bài trắc nghiệm - I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Câu 1 **Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ chủ yếu liên quan đến hoạt động nào sau đây?**

A. Sáng tác thơ ca và văn học.

B. Thiết kế, chế tạo, vận hành và bảo trì các sản phẩm, hệ thống kĩ thuật và công nghệ.

C. Chăm sóc sức khỏe con người.

D. Tổ chức các hoạt động du lịch.

Câu 2 **Nghề nào sau đây thuộc lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ?**

A. Giáo viên Ngữ văn.

B. Nhân viên hướng dẫn du lịch.

C. Kĩ sư điện.

D. Nhân viên kế toán.

Câu 3 **Công việc chủ yếu của người thợ điện là gì?**

A. Khám và chữa bệnh.

B. Lắp đặt, kiểm tra và sửa chữa hệ thống điện.

C. Thiết kế trang phục.

D. Chế biến món ăn.

Câu 4 **Người làm nghề kĩ thuật cơ khí thường thực hiện công việc nào?**

A. Dạy học sinh.

B. Chăm sóc cây trồng.

C. Thiết kế, chế tạo, lắp ráp và bảo dưỡng máy móc, thiết bị cơ khí.

D. Tư vấn pháp luật.

Câu 5 **Nghề nào sau đây thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin?**

A. Thợ xây.

B. Nhân viên bán hàng.

C. Lập trình viên phần mềm.

D. Nhân viên y tế.

Câu 6 **Nơi làm việc của người lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ có thể là đâu?**

A. Chỉ tại trường học.

B. Chỉ tại bệnh viện.

C. Chỉ tại cửa hàng bán lẻ.

D. Nhà máy, xí nghiệp, công trường, văn phòng kĩ thuật và trung tâm nghiên cứu.

Câu 7 **Một trong những yêu cầu quan trọng đối với người lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ là gì?**

A. Không cần kiến thức chuyên môn.

B. Chỉ cần có sức khỏe tốt.

C. Có kiến thức chuyên môn và kĩ năng thực hành phù hợp với nghề.

D. Không cần tuân thủ quy trình làm việc.

Câu 8 **Người làm nghề kĩ thuật điện tử thường làm việc với đối tượng nào?**

A. Cây trồng và vật nuôi.

B. Các linh kiện, mạch điện tử và thiết bị điện tử.

C. Thực phẩm và đồ uống.

D. Sách và tài liệu văn học.

Câu 9 **Nghề nào sau đây liên quan trực tiếp đến lĩnh vực tự động hóa?**

A. Nhân viên thư viện.

B. Hướng dẫn viên du lịch.

C. Kĩ sư tự động hóa.

D. Nhân viên lễ tân.

Câu 10 **Vì sao người lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ cần thường xuyên học tập, cập nhật kiến thức mới?**

A. Để không phải thực hành nghề nghiệp.

B. Để có thể bỏ qua các quy định an toàn.

C. Để không cần hợp tác với đồng nghiệp.

D. Để đáp ứng sự phát triển của khoa học, kĩ thuật và công nghệ.

Câu 11 **Nghề nghiệp nào sau đây thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?**

A. Biên tập viên.

B. Kĩ sư hóa học.

C. Tiếp viên hàng không.

D. Nhân viên bán hàng điện tử.

Câu 12 **Ý nghĩa của nghề nghiệp đối với gia đình là?**

A. Tiết kiệm chi phí học tập

B. Phát triển nghề nghiệp

C. Tiết kiệm chi phí học tập và phát triển nghề nghiệp

D. Phát triển kinh tế, xã hội

Câu 13 **Giáo dục mầm non gồm những cấp học nào?**

A. Tiểu học và trung học cơ sở.

B. Nhà trẻ và mẫu giáo.

C. Trung học cơ sở và trung học phổ thông.

D. Sơ cấp và trung cấp.

Câu 14 **Giáo dục phổ thông gồm những cấp học nào?**

A. Nhà trẻ, mẫu giáo và tiểu học.

B. Trung cấp, cao đẳng và đại học.

C. Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

D. Sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

Câu 15 **Cấp tiểu học có thời gian đào tạo là bao nhiêu năm?**

A. 3 năm.

B. 4 năm.

C. 5 năm.

D. 6 năm.

Câu 16 **Cấp trung học cơ sở có thời gian đào tạo là bao nhiêu năm?**

A. 2 năm.

B. 4 năm.

C. 5 năm.

D. 6 năm.

Câu 17 **Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn con đường học tập nào?**

A. Chỉ được học tiếp trung học phổ thông.

B. Chỉ được đi làm, không được tiếp tục học.

C. Chỉ được học đại học.

D. Tiếp tục học trung học phổ thông hoặc lựa chọn con đường giáo dục nghề nghiệp phù hợp.

Câu 18 **Mục đích của việc tìm hiểu cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân là gì?**

A. Chỉ để biết tên các trường học.

B. Để xác định học sinh nào được miễn học tập.

C. Để lựa chọn nghề nghiệp mà không cần quan tâm đến năng lực.

D. Để hiểu các cấp học, trình độ đào tạo và định hướng con đường học tập phù hợp.

Câu 19 **Thị trường lao động là gì?**

A. Nơi chỉ diễn ra hoạt động mua bán hàng hóa.

B. Nơi chỉ dành cho người lao động có trình độ đại học.

C. Nơi diễn ra sự trao đổi giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm, sức lao động.

D. Nơi chỉ tổ chức các hoạt động đào tạo nghề.

Câu 20 **Người lao động là ai?**

A. Người chỉ sở hữu doanh nghiệp.

B. Người làm việc cho người sử dụng lao động hoặc thực hiện hoạt động lao động để tạo ra thu nhập theo quy định.

C. Người chỉ tham gia hoạt động học tập.

D. Người chỉ có nhiệm vụ tuyển dụng nhân sự.

Câu 21 **Người sử dụng lao động có thể là đối tượng nào sau đây?**

A. Chỉ là học sinh, sinh viên.

B. Chỉ là người lao động tự do.

C. Chỉ là cơ sở đào tạo nghề.

D. Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân thuê mướn, sử dụng lao động theo quy định.

Câu 22 **Vì sao hệ thống giáo dục quốc dân được chia thành nhiều cấp học và trình độ đào tạo?**

A. Để tất cả học sinh học cùng một chương trình.

B. Để hạn chế cơ hội học tập của người dân.

C. Để đáp ứng nhu cầu học tập và sự phát triển của người học ở các giai đoạn khác nhau.

D. Để mọi người đều phải học đại học.

Câu 23 **Một học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học. Theo cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân, học sinh đó sẽ học tiếp cấp học nào?**

A. Trung học phổ thông.

B. Cao đẳng.

C. Trung cấp.

D. Trung học cơ sở.

Câu 24 **Điểm khác biệt cơ bản giữa giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp là gì?**

A. Giáo dục phổ thông chỉ dành cho người trưởng thành.

B. Giáo dục phổ thông trang bị kiến thức phổ thông, còn giáo dục nghề nghiệp chú trọng đào tạo kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp.

C. Giáo dục nghề nghiệp không có hoạt động thực hành.

D. Giáo dục phổ thông chỉ đào tạo nghề kĩ thuật.

Câu 25 **Một học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở muốn học nghề để sớm có kiến thức và kĩ năng thực hành nghề nghiệp. Học sinh có thể lựa chọn hướng đi nào?**

A. Chỉ được học đại học.

B. Chỉ được học tiếp trung học phổ thông.

C. Theo học chương trình giáo dục nghề nghiệp phù hợp với điều kiện và định hướng của bản thân.

D. Không được tiếp tục học tập.

Câu 26 **Vì sao giáo dục nghề nghiệp có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội?**

A. Vì giúp mọi người không cần học kiến thức phổ thông.

B. Vì chỉ đào tạo người làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp.

C. Vì thay thế hoàn toàn giáo dục phổ thông.

D. Vì đào tạo người lao động có kiến thức và kĩ năng nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Câu 27 **Một học sinh muốn trở thành kĩ sư công nghệ thông tin và tiếp tục học tập ở trình độ cao. Hướng đi nào sau đây phù hợp?**

A. Chỉ học hết tiểu học.

B. Chỉ học một khóa sơ cấp bất kì.

C. Hoàn thành các cấp học phù hợp, sau đó lựa chọn chương trình đào tạo đại học liên quan đến công nghệ thông tin.

D. Không cần tham gia chương trình đào tạo nào.

Câu 28 **Vì sao học sinh cần tìm hiểu cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân khi định hướng nghề nghiệp?**

A. Để lựa chọn trường học theo số lượng học sinh.

B. Để chỉ lựa chọn con đường học đại học.

C. Để không phải quan tâm đến sở thích của bản thân.

D. Để xác định các con đường học tập, đào tạo phù hợp với năng lực, sở thích và mục tiêu nghề nghiệp.

Câu 29 **Một học sinh muốn trở thành thợ điện có tay nghề để làm việc tại doanh nghiệp. Vì sao học sinh nên cân nhắc lựa chọn chương trình đào tạo nghề điện phù hợp?**

A. Vì chương trình đào tạo nghề không cần kiến thức chuyên môn.

B. Vì học nghề giúp người học không phải tuân thủ an toàn lao động.

C. Vì mọi nghề đều có yêu cầu đào tạo giống nhau.

D. Vì chương trình đào tạo nghề giúp người học phát triển kiến thức và kĩ năng cần thiết cho công việc.

Câu 30 **Hai học sinh có định hướng khác nhau: Bạn A muốn tiếp tục học để trở thành bác sĩ; bạn B muốn học nghề kĩ thuật để sớm tham gia thị trường lao động. Nhận định nào sau đây phù hợp nhất với cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân?**

A. Cả hai đều bắt buộc phải chọn cùng một con đường học tập.

B. Bạn B không còn cơ hội tiếp tục học sau khi học nghề.

C. Bạn A chỉ cần học nghề ngắn hạn là đủ để trở thành bác sĩ.

D. Mỗi học sinh có thể lựa chọn con đường học tập phù hợp với mục tiêu, năng lực và điều kiện của mình theo quy định.

Câu 31 **Vì sao thị trường lao động kĩ thuật, công nghệ có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam?**

A. Vì giúp giảm nhu cầu học tập của người lao động.

B. Vì chỉ tạo việc làm cho người có trình độ đại học.

C. Vì cung cấp nguồn nhân lực phục vụ sản xuất, phát triển công nghệ và nâng cao năng suất lao động.

D. Vì loại bỏ hoàn toàn nhu cầu lao động trong các ngành nghề khác.

Câu 32 **Một doanh nghiệp cần tuyển kĩ thuật viên điện để vận hành và bảo trì máy móc. Điều này thể hiện nội dung nào của thị trường lao động?**

A. Nguồn cung hàng hóa.

B. Nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp.

C. Nhu cầu tiêu dùng của người dân.

D. Hoạt động đào tạo văn hóa phổ thông.

Câu 33 **Một địa phương có nhiều nhà máy mới được xây dựng. Nhu cầu tuyển dụng lao động kĩ thuật tại địa phương có thể thay đổi như thế nào?**

A. Chắc chắn giảm về không.

B. Không bao giờ thay đổi.

C. Chỉ tăng nhu cầu lao động trong ngành giáo dục.

D. Có thể tăng do các nhà máy cần người vận hành, sửa chữa và bảo trì thiết bị.

Câu 34 **Vì sao người lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ cần thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn?**

A. Để không cần tuân thủ quy trình làm việc.

B. Để có thể làm mọi nghề mà không cần đào tạo.

C. Để đáp ứng sự thay đổi của công nghệ và yêu cầu ngày càng cao của công việc.

D. Để không cần phối hợp với đồng nghiệp.

Câu 35 **Một học sinh muốn tìm hiểu nhu cầu tuyển dụng nghề công nghệ thông tin tại Việt Nam. Cách làm nào phù hợp nhất?**

A. Chỉ nghe theo lời kể chưa được kiểm chứng.

B. Chọn nghề theo số đông bạn bè.

C. Chỉ dựa vào quảng cáo không rõ nguồn gốc.

D. Tìm hiểu thông tin từ các trang tuyển dụng uy tín, doanh nghiệp và cơ quan việc làm.

Câu 36 **Phương án khả thi khi muốn theo học nghề sửa chữa, lắp ráp máy tính sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở là:**

A. Học ngành kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trong các trường trung học phổ thông.

B. Học ngành kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp.

C. Học ngành kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các trường cao đẳng có đào tạo ngành nghề này sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông.

D. Học ngành kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ ở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.

Câu 37 **Nhà nước đóng vai trò gì trong việc thúc đẩy thị trường lao động?**

A. Nhà nước chiếm vị trí quan trọng trong việc thúc đẩy thị trường lao động thông qua việc ban hành các chính sách phù hợp.

B. Nhà nước đóng vai trò to lớn trong việc thúc đẩy thị trường lao động thông qua việc ban hành các chính sách phù hợp.

C. Nhà nước là cầu nối giữa người lao động và người sử dụng lao động thông qua việc ban hành các chính sách phù hợp.

D. Giúp các cơ sở đào tạo tuyển dụng được người lao động phù hợp với nhu cầu của nhà nước, xã hội.

Câu 38 **Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về vai trò của việc phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân?**

A. Góp phần đào tạo nhân lực lao động làm việc, là tiền đề phát triển kinh tế đất nước.

B. Tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội.

C. Hướng nghiệp, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

D. Góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước.

Câu 39 **Yếu tố nào không ảnh hưởng đến thị trường lao động?**

A. Sự phát triển của khoa học và công nghệ.

B. Sự thay đổi về cơ sở hạ tầng.

C. Nguồn cung lao động.

D. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 40 **Điểm khác nhau giữa nghề nghiệp và việc làm là:**

A. Nghề nghiệp là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt, có kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo, chuyên môn nhất định.

B. Nghề nghiệp bao gồm cả những công việc nhất thời và lâu dài.

C. Nghề nghiệp là những công việc người lao động được giao cho và được trả công.

D. Nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu ở mức độ cao hơn của xã hội.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app